

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2021/DS-ST**
Ngày 23 tháng 9 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kịch

Ông Trần Hoàng Bảy

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp mua bán điện” thụ lý số 173/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2021/QĐST-DS, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ; địa chỉ: XX, đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Đ; địa chỉ: YY, đường L, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã ủy quyền cho ông Đỗ Trọng N (theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp P, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đức P trình bày:

Trước đây Chi nhánh Tổng Công ty Đ có thỏa thuận ký Hợp đồng số 10-003463 lập ngày 19/8/2010 về việc mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với bà Nguyễn Thị S và thỏa thuận thanh toán tiền điện hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể là bà S còn nợ 03 kỳ hóa đơn: Hóa đơn số 416461465 khách hàng sử dụng điện từ ngày 14/3/2019 đến ngày 12/4/2019 số tiền 793.504 đồng, Hóa đơn số 419231921 khách hàng sử dụng điện từ ngày 13/4/2019 đến ngày 13/5/2019 số tiền 22.150 đồng và Hóa đơn số 465287770 khách hàng sử dụng điện từ ngày 14/6/2019 đến ngày 29/6/2019 số tiền 1.661 đồng. Tổng số tiền bà S còn nợ là 817.315 đồng và hiện nay Công ty Đ đã ngừng cung cấp điện đối với bà S. Nay Tổng Công ty Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền còn nợ là **817.315** đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị S, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bà S không đến tham dự, cũng không có ý kiến trả lời hoặc cung cấp lời khai cho Tòa án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải thanh toán tiền điện còn nợ 817.315 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án được Tòa án thụ lý và giải quyết theo Quyết định Chuyển hồ sơ vụ án số 19/2021/QĐST-DS, ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xác định bà Nguyễn Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn huyện K, tỉnh Sóc Trăng, việc Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Đỗ Trọng N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị S là bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, xét thấy hợp đồng số 10-003463 lập ngày 19/8/2010 giữa Công ty Đ với bà S đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên bán điện là Tổng Công ty Đ với bên mua điện

là bà S; các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

[4] Xét thấy sau khi hợp đồng được ký kết và triển khai thực hiện, Công ty Đ đã cung cấp điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho bà S đầy đủ, bà S cũng thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện đúng hạn trong thời gian dài, nhưng đến tháng 5/2019 bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với 03 kỳ hóa đơn với tổng số tiền là 817.315 đồng và Công ty Đ đã ngừng cung cấp điện cho bà S từ ngày 06/9/2019 đến nay. Như vậy Công ty Đ đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; việc bà S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận; do vậy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Đ số tiền 817.315 đồng (*tám trăm mười bảy nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*);

2.2. Tổng Công ty Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0042046**, ngày **21/12/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách-ST;
- Chi cục THA dân sự huyện K-ST;
- **Chi cục THA dân sự Quận A, TPHCM;**
- **Tòa án nhân dân Quận A, TPHCM (để biết);**
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu